Lực cầu tiếp tục duy trì

20/12/2023

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,100.76	228.16	85.48
% ngày	0.41%	0.39%	0.45%
% tuần	-1.21%	-0.11%	0.46%
% tháng	-0.26%	0.17%	-0.75%
% năm	7.59%	9.94%	20.34%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,261	1,065	544
TB 1 tuần	14,252	1,483	515
TB 1 tháng	16,493	1,933	571
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	3,083.63	64.01	9.96
Bán	3,494.86	63.51	29.13
Giá trị ròng	-411.23	0.50	-19.17
Độ rộng TT			
Mã Tăng	207	100	155
Mã Giảm	113	54	122
Không Đổi	94	177	626
Chỉ số chính			
P/E	13.27	20.06	17.30
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,398	302	1,038
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

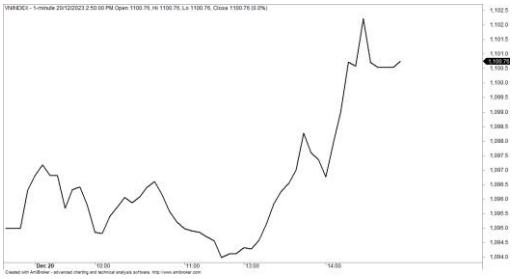

HNXINDEX

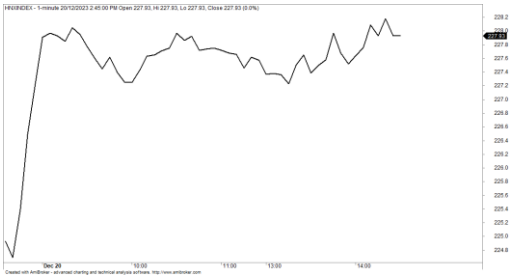

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Lực cầu tiếp tục được duy trì sang phiên thứ 2 liên tiếp đã giúp các chỉ số tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.41% dừng tại 1100.76 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.39% trong chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.45%. Giá trị giao dịch đạt 14,863 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index tăng 0.47% cho thấy lực cầu tham gia mạnh ở nhóm vốn hóa lớn. MWG (4.31%) MSN (2.73%), VNM (1.64%), VRE (1.32%), VHM (1.14%)…đóng góp điểm số của chỉ số. Ở chiều ngược lại, HDB, SAB, TCB, TPB, VCB, VPB đi ngược thị trường nhưng mức giảm không đáng kể.

Nhóm vốn hóa nhỏ ghi nhận mức tăng tốt nhất như HSL tăng hết biên độ. Ngoài ra, LDG, HNG, HAH, PET ghi nhận mức tăng từ 3% trở lên. Ở chiều ngược lại, ITA, HQC tiếp tục điều chỉnh phiên thứ 2 liên tiếp.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 431 tỷ đồng trong đó HPG (109 tỷ), FUEVFVND (85 tỷ), HCM (54 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (106 tỷ), KBC (33 tỷ), IDC (16 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng áp lực điều chỉnh có thể gia tăng trở lại trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, nhịp hồi phục kèm thanh khoản thấp cho nên đà tăng của thị trường có thể nhanh chóng kết thúc trong phiên kế tiếp và các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên vội vàng mua trở lại, nhưng điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn có dấu hiệu trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ nhưng chỉ báo tâm lý vẫn đang trong vùng bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và chưa nên mua mới trong giai đoạn hiện tại cho đến khi xu hướng ngắn hạn được cải thiện.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1100.76	0.41%
VN30	1097.01	0.47%
VN Mid	1682.4	0.48%
VN Small	1353.66	0.63%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3083.63135	
Bán	3494.8592	
GT ròng	-411.227847	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSL	700	6.93%
PET	1250	4.67%
BMP	4100	4.64%
MWG	1750	4.31%
APG	450	4.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITA	-270	-4.02%
SJS	-2500	-3.56%
HAR	-120	-2.75%
HQC	-110	-2.58%
POM	-100	-2.02%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	453,275,301	
BID	235,428,003	
VHM	173,956,981	
GAS	172,714,836	
VIC	164,952,713	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HDB	33,776,000	11,021,597
HAG	27,775,300	26,792,439
MWG	24,331,400	9,805,890
HQC	19,865,700	12,729,708
HPG	17,987,600	26,594,031

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	228.16	0.39%
HN30	489.02	0.28%
VNX AllSh	1121.8	0.48%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	64.01	
Bán	63.51	
GT ròng	0.50	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	1000	7.35%
VC3	1000	4.17%
DXP	300	2.44%
PLC	500	1.62%
TKG	100	1.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
CMS	-1100	-5.47%
AMV	-100	-2.50%
SDT	-100	-2.50%
MST	-100	-1.75%
DVM	-200	-1.74%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,353,906	
HUT	17,314,732	
IDC	16,763,996	
SHS	15,287,347	
THD	13,513,499	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	234,461,655,500	26,384,575
HUT	49,165,346,900	7,565,546
CEO	104,133,905,400	16,598,760
MBS	78,543,405,500	4,806,424
PVS	116,476,118,100	5,665,076

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	85.48	0.45%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.96	
Bán	29.13	
GT ròng	-19.17	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	0	14.45%
BIG	0	10.60%
AAS	0	2.08%
CEN	0	1.77%
QNS	0	1.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SII	-640	-3.14%
DGT	-138	-2.82%
ACV	-1460	-2.30%
DSC	-219	-1.14%
G36	-61	-0.86%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	135,058,005	
VGI	76,475,756	
MCH	62,105,951	
BSR	57,315,836	
VEA	44,746,011	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SII	9,941,800	454,408
CQN	0	273,874
BSR	45,362,180,700	6,342,616
AAS	8,582,878,900	1,337,123
AFX	87,070,000	359,874

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

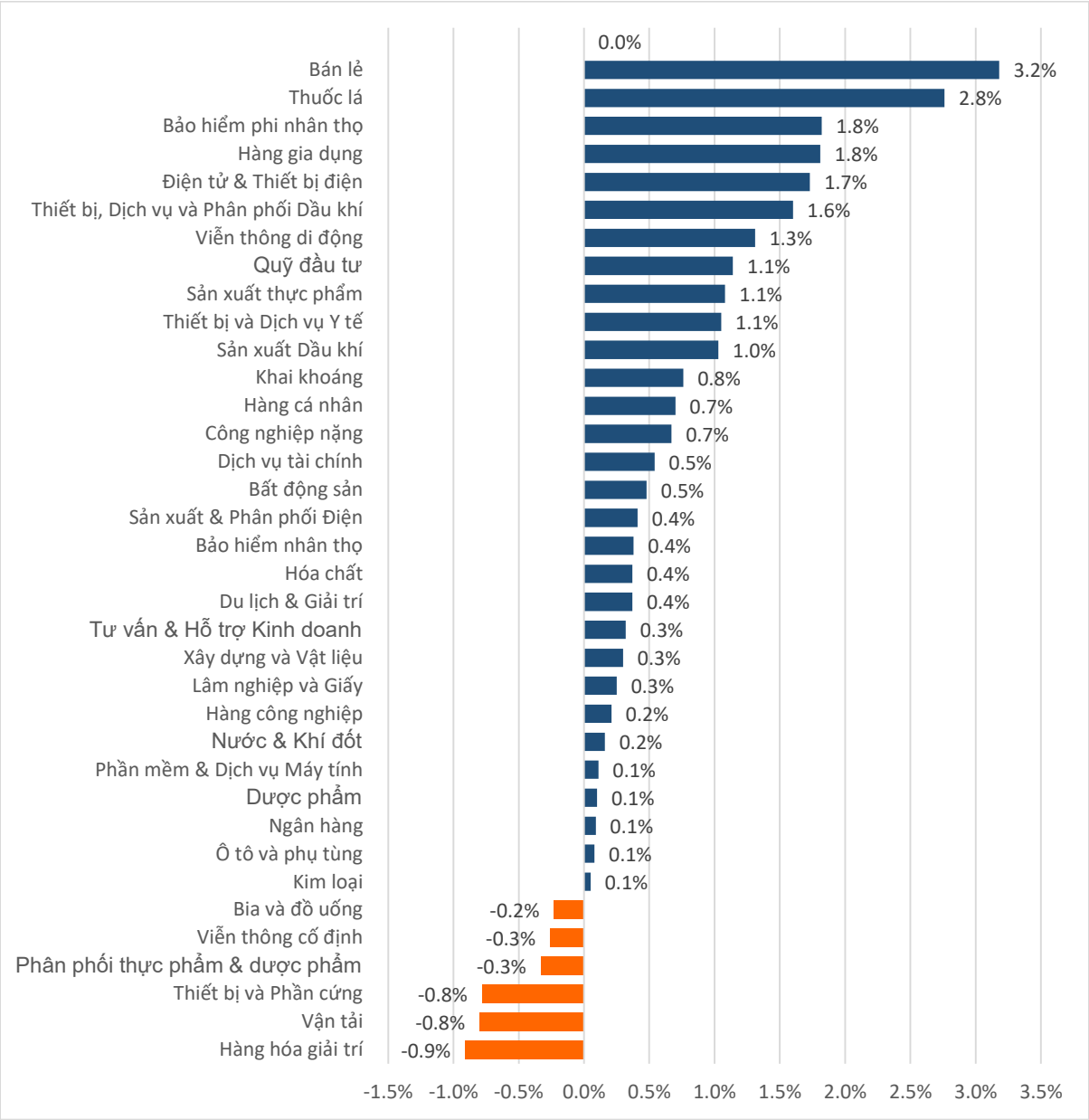

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

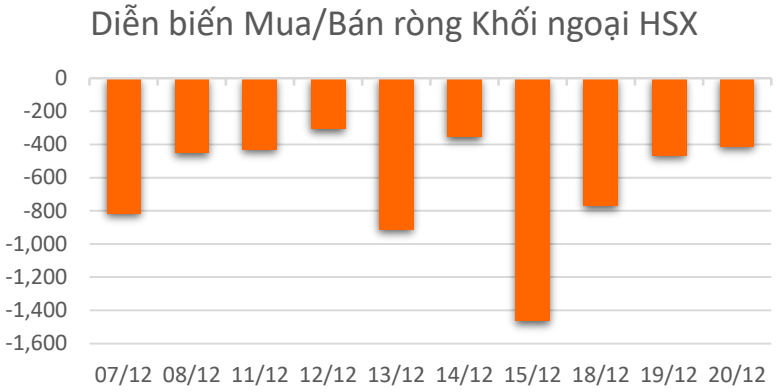

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	105,587	HPG	-108,836
KBC	33,420	FUEVFVND	-84,792
HAG	16,348	HCM	-53,792
MSN	10,531	VCB	-35,555
VRE	10,442	EIB	-34,473

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

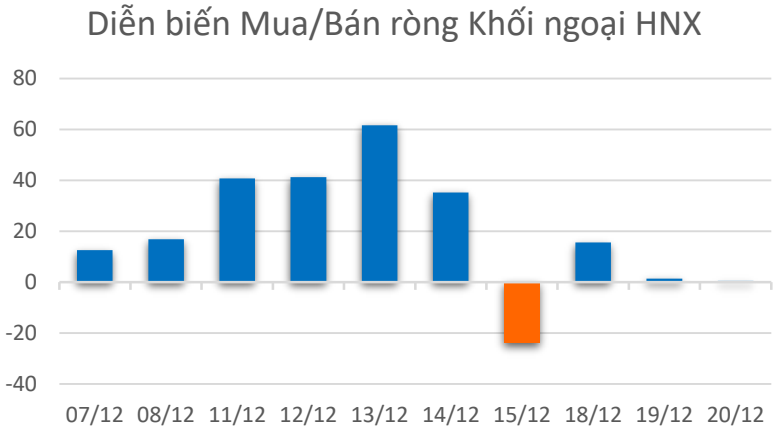

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	16,310	PVS	-7,873
PVI	1,350	SHS	-4,759
HJS	60	CEO	-2,040
TIG	36	HUT	-1,616
SPI	35	MST	-285

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

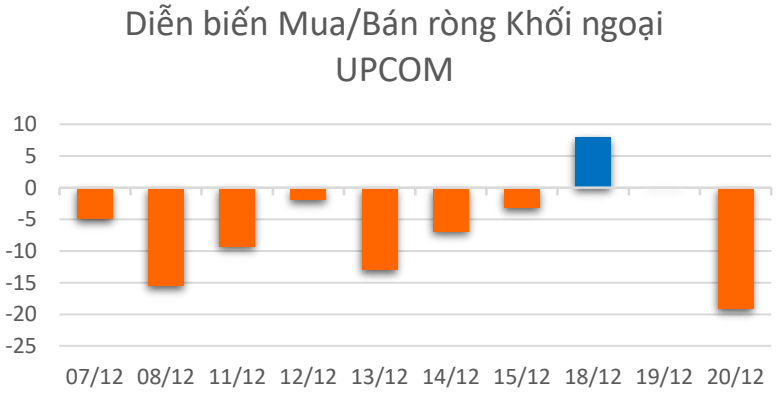

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	1,543	ACV	-15,726
LTG	1,162	QNS	-5,453
VEA	189	NAB	-308
HPD	94	GDA	-235
MFS	50	IFS	-171

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	97,333	HDB	507,582
EIB	20,407	FPT	352,706
E1VFVN30	17,510	PNJ	267,782
NBB	17,160	CTG	205,752
NKG	3,571	CMG	185,804

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

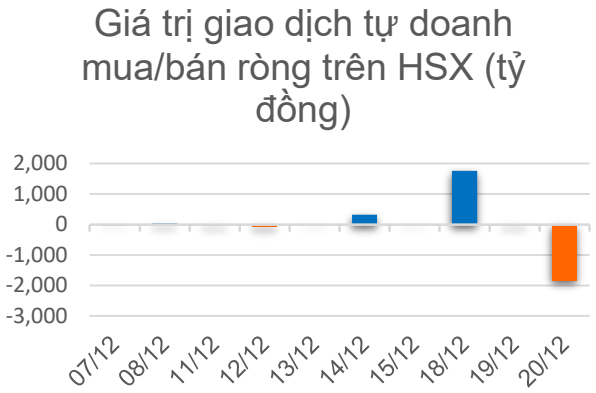

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GKM	14,822	IDC	4,056
HTP	4,994	SHS	2
PVS	3,835	L18	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

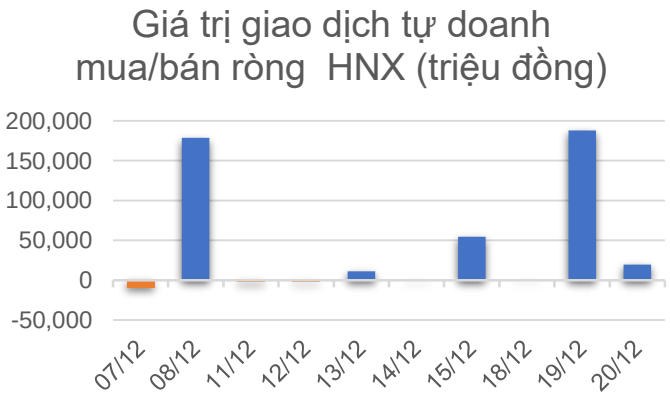

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	5,383.13	ACV	3,112
		GDA	235
		VTR	90

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

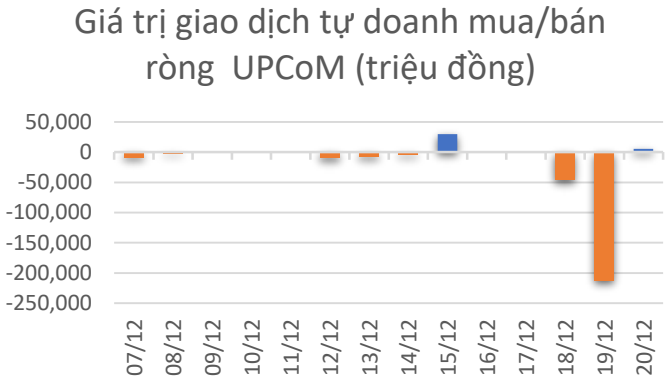

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

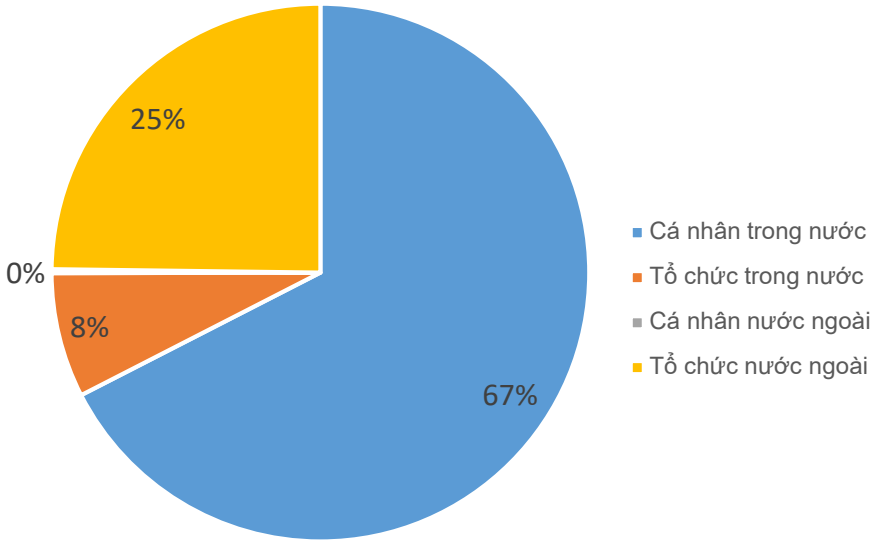

Nguồn: FiinProX – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.1x	17.1x	12.6x	14.6x
ROE	%	7.78	10.74	11.60	11.75
ROA	%	1.98	3.08	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	490.71	745.79	161.61	181.56
GTGD	Tỷ USD	0.87	0.55	0.07	0.43
LS cổ tức	%	3.25	3.67	2.56	1.88

Nguồn: Bloomberg & YSVN

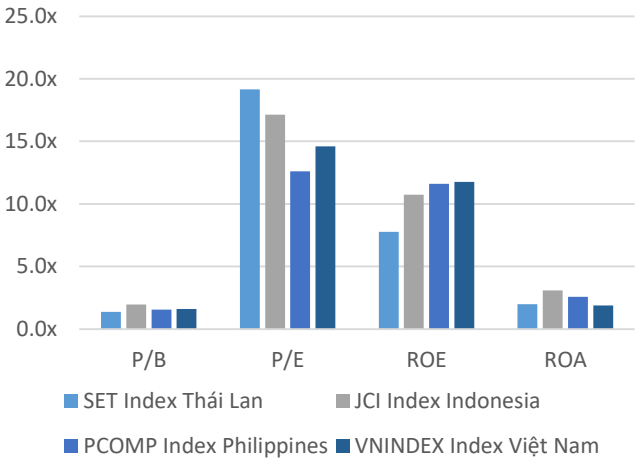

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written